

Số: /KH-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ
và Chương trình hành động số 95-CTr/TU ngày 09/6/2025 của Ban
Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025
của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp
ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới**

Thực hiện Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Chương trình hành động số 95-CTr/TU ngày 09/6/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (sau đây viết tắt là *Chương trình hành động số 95-CTr/TU*);

Để triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung của Nghị quyết số 140/NQ-CP và Chương trình hành động số 95-CTr/TU, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả các nội dung của Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, Nghị quyết số 140/NQ-CP, Chương trình hành động số 95-CTr/TU trên địa bàn thành phố nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức trong đổi mới công tác xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

b) Cụ thể hoá nội dung, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu gắn với chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành thành phố và chính quyền cơ sở trong triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP và Chương trình hành động số 95-CTr/TU.

2. Yêu cầu

a) Xác định đầy đủ, chính xác các nhiệm vụ cụ thể của các sở, ban, ngành thành phố, chính quyền cơ sở triển khai thực hiện bám sát nội dung Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP và Chương trình hành động số 95-CTr/TU, các chủ trương, quy định có liên quan của Đảng, Nhà nước bảo đảm thiết thực, khả thi, hiệu quả.

b) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành thành phố, các địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ theo đúng chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị; đảm bảo tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân thành phố.

II. MỤC TIÊU

1. Tổ chức thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP và Chương trình hành động số 95-CTr/TU, cơ bản hoàn thành việc tháo gỡ những “điểm nghẽn” do quy định của pháp luật. Năm 2027, hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của thành phố đảm bảo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 3 cấp (*Trung ương, chính quyền địa phương 02 cấp*). Năm 2028, hoàn thiện hệ thống pháp luật về đầu tư, kinh doanh theo thẩm quyền, đưa Hải Phòng duy trì trong top đầu các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), góp phần đưa môi trường đầu tư của Việt Nam nằm trong nhóm 3 nước dẫn đầu ASEAN.

2. Xác định nhiệm vụ cụ thể để các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP và Chương trình hành động số 95-CTr/TU, hiện thực hóa mục tiêu xây dựng hệ thống pháp luật chất lượng cao, hiện đại, dân chủ, công bằng, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, khả thi với cơ chế tổ chức thực hiện nghiêm minh, nhất quán.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật, phát huy cao độ tính Đảng trong xây dựng và thi hành pháp luật

a) Quán triệt, phổ biến đầy đủ Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP và Chương trình hành động số 95-CTr/TU theo hướng: Đa dạng hóa các hình thức truyền thông qua báo cáo, phát thanh, truyền hình, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, chính quyền các cấp.

b) Thực hiện các quy định bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của cấp ủy đảng trong việc thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành pháp luật và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác này. Lãnh đạo, chỉ đạo đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức gương mẫu đi đầu trong chấp hành và tuân thủ pháp luật, lan tỏa tinh thần thượng tôn Hiến pháp và pháp luật.

c) Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố và người đứng đầu các cấp chính quyền địa phương trực tiếp phụ trách, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật, chịu trách nhiệm chính về chất lượng chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương mình gắn với công tác đánh giá, khen thưởng, sử dụng cán bộ và có chế tài, biện pháp xử lý đối với người không thực hiện đầy đủ trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật.

d) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật.

đ) Chủ động rà soát quy hoạch và kiện toàn cơ cấu lãnh đạo, quan tâm bố trí lãnh đạo có chuyên môn pháp luật của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

2. Đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực để phát triển

a) Bảo đảm công tác xây dựng pháp luật phải thể chế hóa đầy đủ, đúng đắn, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng; xuất phát từ lợi ích toàn cục thành phố và đất nước; đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh; dứt khoát từ bỏ tư duy “*không quản được thì cấm*”; phát huy dân chủ, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân. Việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật phải bảo đảm các quy định mang tính ổn định, đơn giản, dễ thực hiện, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm. Phát huy đúng mức vai trò của đạo đức xã hội, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc tự quản cộng đồng để điều chỉnh các quan hệ xã hội.

b) Thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật, từng bước thực hiện soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật tập trung, chuyên nghiệp. Chủ động đẩy mạnh truyền thông chính sách, nhất là các chính sách có tác động lớn đến xã hội, người dân, doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm túc cơ chế tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đối tượng chịu sự tác động.

c) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, xây dựng hoặc tham gia xây dựng và hoàn thiện pháp luật về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo hướng xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; triệt để cắt giảm, đơn

giảm hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề, thủ tục hành chính bất hợp lý theo thẩm quyền; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định. Triển khai đầy đủ, hiệu quả nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng của kinh tế tư nhân và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân trong Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, bảo đảm kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế quốc gia, Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

Tập trung xây dựng hoặc tham gia xây dựng pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo hành lang pháp lý cho những vấn đề mới, phi truyền thống (trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khai thác nguồn dữ liệu, tài sản mã hóa...) để hình thành các động lực tăng trưởng mới, thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất mới, các ngành công nghiệp mới.

d) Khẩn trương thực hiện hoặc tham mưu thực hiện việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới thuộc thẩm quyền đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp tối đa. Tham gia hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp phù hợp với mục tiêu, định hướng cải cách tư pháp...

3. Tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật

a) Có giải pháp phát huy cao độ tinh thần phục vụ Nhân dân, tư duy kiến tạo phát triển, hành động vì lợi ích chung của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện nhất quán quan điểm người dân và doanh nghiệp được làm những gì luật không cấm. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong giám sát thi hành pháp luật.

b) Ưu tiên bảo đảm hiệu quả thi hành pháp luật nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và trong các lĩnh vực dân sinh quan trọng khác (an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh, an toàn trên không gian mạng...).

c) Tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội. Đa dạng hóa phương thức truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là thông qua ứng dụng công nghệ số; ưu tiên các nội dung quan trọng

được phát trong khung giờ thu hút đông đảo khán, thính giả.

d) Chú trọng công tác hướng dẫn áp dụng pháp luật thuộc thẩm quyền để đảm bảo sức sống của văn bản quy phạm pháp luật.

đ) Thực hiện thường xuyên việc kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

e) Tăng cường đối thoại, tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc về pháp lý của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, địa phương. Thường xuyên đánh giá hiệu quả của pháp luật sau khi ban hành, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và xây dựng cơ chế kịp thời nhận diện, xử lý tổng thể, đồng bộ, tháo gỡ nhanh nhất những “điểm nghẽn” có nguyên nhân từ pháp luật.

g) Đề cao công tác phòng ngừa, cảnh báo vi phạm pháp luật đi đôi với việc tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra, phát hiện và xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, nhất là các hành vi tham nhũng, tiêu cực, lạm quyền, thiếu trách nhiệm; đồng thời, góp phần khắc phục bệnh đùn đẩy, né tránh trách nhiệm. Nghiêm cấm việc lợi dụng phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực để trục lợi hoặc can thiệp, cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

h) Không “*hình sự hóa*” các mối quan hệ kinh tế, hành chính, dân sự; không dùng các biện pháp hành chính để can thiệp, giải quyết các tranh chấp dân sự, kinh tế.

4. Nâng cao hiệu quả công tác hợp tác quốc tế, pháp luật quốc tế

a) Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực của các cơ quan, tổ chức để đảm bảo thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ pháp lý quốc tế, định hình trật tự pháp lý quốc tế.

b) Phối hợp với các cơ quan trung ương xử lý tốt các vấn đề pháp lý quốc tế phát sinh, nhất là tranh chấp đầu tư, thương mại quốc tế nhằm kịp thời bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước Việt Nam.

5. Xây dựng giải pháp đột phá nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện chính sách đặc thù, vượt trội, áp dụng chế độ thù lao, thuê khoán tương xứng để thu hút, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tham gia các nhiệm vụ, hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật.

b) Tăng cường vai trò, phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức

làm công tác pháp chế các sở, ban, ngành trong công tác xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật; tổ chức xây dựng vị trí việc làm về công tác pháp chế trong cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố; rà soát, xét chuyển ngạch cho công chức thực hiện công tác pháp chế ở cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố sang ngạch pháp chế viên theo quy định tại Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

c) Thu hút, tiếp nhận chuyên gia, nhà khoa học pháp lý, luật gia, luật sư giỏi vào khu vực công.

6. Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật

a) Ưu tiên nguồn lực xây dựng, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu lớn, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm “*đúng, đủ, sạch, sống*”, liên thông, dễ khai thác, dễ sử dụng, an toàn thông tin và bí mật nhà nước.

b) Ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số đồng bộ trong phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm; lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật vào phong trào “*học tập số*”.

c) Áp dụng các cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đối với hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

7. Thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật

a) Đổi mới phân bổ, quản lý và sử dụng ngân sách dành cho công tác xây dựng pháp luật trên nguyên tắc kịp thời, đúng, đủ và gắn với khoán chi theo kết quả, sản phẩm của từng nhiệm vụ, hoạt động. Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ, hoạt động xây dựng pháp luật được quyền chủ động và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí được giao.

b) Bố trí ngân sách phù hợp, tương xứng cho công tác tổ chức thi hành pháp luật. Ưu tiên nguồn lực tương xứng cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho đối tượng đặc thù, yếu thế.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành thành phố và chính quyền địa phương

a) Trên cơ sở Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố, các sở, ban,

ngành thành phố, chính quyền địa phương xác định cụ thể nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan, địa phương; đồng thời có trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch đề ra.

b) Quán triệt phổ biến, tuyên truyền Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP và Chương trình hành động số 95-CTr/TU.

c) Thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “*lợi ích nhóm*” trong xây dựng và thi hành pháp luật, gắn với triển khai thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

d) Chủ động tham mưu thực hiện việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới thuộc thẩm quyền đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp tối đa.

đ) Thường xuyên đánh giá hiệu quả của pháp luật sau ban hành do ngành, đơn vị, địa phương tham mưu hoặc ban hành.

e) Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tư pháp để tổng hợp, xây dựng báo cáo chung của Ủy ban nhân thành phố gửi Bộ Tư pháp đảm bảo thời hạn theo quy định tại điểm 3 Mục III Nghị quyết số 140/NQ-CP.

2. Đối với các sở: Tư pháp, Tài chính, Nội vụ thực hiện các nội dung tại Mục 1 Phần IV Kế hoạch này và một số nội dung sau:

a) Sở Tài chính cân đối, bố trí chi thường xuyên trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm cho các sở, ban, ngành và địa phương để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này theo quy định.

b) Sở Nội vụ:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định của pháp luật về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức; tham mưu, đề xuất chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài theo thẩm quyền và quy định của pháp luật hiện hành trong đó có thu hút tiếp nhận chuyên gia, nhà khoa học pháp lý, luật gia, luật sư giỏi vào khu vực công, góp phần phát triển nguồn nhân lực làm công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ;

- Hướng dẫn các sở, ban, ngành tổ chức xây dựng đề án vị trí việc làm trong đó có vị trí việc làm pháp chế; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thành phố thực hiện rà soát, quyết định chuyển ngạch cho công chức đang thực hiện công tác pháp chế sang ngạch pháp chế viên theo quy định.

c) Sở Tư pháp:

- Hướng dẫn trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền; nâng cao chất lượng tham gia ý kiến, thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, góp phần nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật tại thành phố; hướng dẫn việc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, kiến nghị xử lý các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp với quy định của pháp luật, chồng chéo, mâu thuẫn giữa các quy định của pháp luật thuộc thẩm quyền.

- Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện: Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành; kiểm tra theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật do chính quyền cơ sở ban hành để kịp thời phát hiện hành vi vi phạm trong công tác xây dựng pháp luật, thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật nhằm kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố: Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật, truyền thông chính sách, phổ biến giáo dục pháp luật; thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc thẩm quyền.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng chuyên môn cho người làm công tác pháp chế theo quy định.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả sơ kết, tổng kết, xây dựng báo cáo chung của Ủy ban nhân dân thành phố việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này, gửi Bộ Tư pháp đảm bảo thời hạn theo quy định tại điểm 3 Mục III Nghị quyết số 140/NQ-CP.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành thành phố, địa phương khẩn trương chỉ đạo thực hiện; trong trường hợp có khó khăn, vướng mắc, cần kịp thời báo cáo, phản ánh về Ủy ban nhân dân thành phố (*qua Sở Tư pháp để tổng hợp*) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- VPCP (đề b/c);
- TTTU, TTHĐNDTP (đề b/c);
- Đảng ủy UBND TP;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- UBND cấp huyện;
- Trung tâm Báo chí và Truyền thông TP;
- Đoàn LSTP; Hội Luật gia TP;
- CVP, PCVP Trần Văn Thiện;
- Phòng NC&KTGS;
- Lưu: VT, NCKTGS5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Minh Cường

Phụ lục
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ
(Kèm theo Kế hoạch hành động số /KH-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật, phát huy cao độ tính Đảng trong xây dựng và thi hành pháp luật				
1	Tham gia cùng Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy thực hiện quán triệt Nghị quyết số 66-NQ/TW		Các sở, ban, ngành và địa phương		Thường xuyên
2	Quán triệt, phổ biến đầy đủ Nghị quyết số 140/NQ-CP và Nghị quyết số 66-NQ/TW theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, theo từng nhóm đối tượng	Trung tâm báo chí và Truyền thông thành phố Hải Phòng; các sở, ban, ngành và đại phương	Sở Tư pháp		Thường xuyên
3	Quán triệt trách nhiệm của các cấp ủy đảng trong lãnh đạo toàn diện, trực tiếp việc thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành pháp luật và tăng cường kiểm tra, giám sát công tác này; thống nhất nhận thức việc xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật và kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi hành pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, thường xuyên của cơ quan, đơn vị; đảm bảo mỗi cán bộ, công chức, đảng viên phải gương mẫu, đi đầu trong chấp hành và tuân thủ pháp luật, lan tỏa tinh thần thượng tôn Hiến pháp và pháp luật	Các sở, ban, ngành và các địa phương			Thường xuyên

4	Thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, các quy định về kiểm soát, quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực “ <i>lợi ích nhóm</i> ” trong xây dựng và thi hành, gắn với triển khai thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị	Các sở, ban, ngành và các địa phương			Thường xuyên
II	Đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển				
1	Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; đẩy mạnh truyền thông chính sách, nhất là các chính sách có tác động lớn đến xã hội người dân, doanh nghiệp	Các sở, ban, ngành và các địa phương	Sở Tư pháp		Thường xuyên
2	Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc tham mưu sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp tối đa	Các sở, ban, ngành và các địa phương	Sở Tư pháp; Sở Nội vụ	Báo cáo rà soát hoặc văn bản quy phạm pháp luật được ban hành	Năm 2025-2026
3	Rà soát, hoàn thiện pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh theo hướng cắt giảm ít nhất 30 điều kiện đầu tư kinh doanh bảo đảm nguyên tắc cân đối, hợp lý giữa mức độ hành chính quyền và lợi ích chính đáng đạt được	Các sở, ban, ngành và các địa phương	Văn phòng UBND thành phố; Sở Tư pháp	Văn bản quy phạm pháp luật được ban hành	Năm 2025 và các năm tiếp theo
III	Tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật				

1	Phát huy cao độ tinh thần phục vụ Nhân dân, tư duy kiến tạo tư duy kiến tạo phát triển, hành động vì lợi ích chung của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện nhất quán quan điểm người dân và doanh nghiệp được làm những gì luật không cấm	Các sở, ban, ngành và các địa phương			Thường xuyên
2	Tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội	Các sở, ban, ngành và các địa phương			Thường xuyên
3	Đa dạng hóa phương thức truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là thông qua ứng dụng công nghệ số; ưu tiên các nội dung quan trọng được phát triển khung giờ thu hút đông đảo khán, thính giả	Trung tâm Thông tin báo chí và Truyền thông thành phố Hải Phòng; Cổng thông tin điện tử thành phố	Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành và địa phương		Thường xuyên
4	Thực hiện thường xuyên việc kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	Các sở, ban, ngành và các địa phương	Sở Tư pháp	Báo cáo công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa; văn bản công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	Thường xuyên, định kỳ
5	Thường xuyên đánh giá hiệu quả	Các sở, ban,	Sở Tư pháp	Báo cáo	Thường

	của pháp luật sau khi ban hành, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và xây dựng cơ chế kịp thời nhận diện, xử lý tổng thể, đồng bộ, tháo gỡ nhanh nhất những “điểm nghẽn” có nguyên nhân từ pháp luật	ngành và các địa phương			xuyên
IV	Nâng cao hiệu quả công tác hợp tác quốc tế, pháp luật quốc tế				
1	Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực của các cơ quan, tổ chức để đảm bảo thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ pháp lý quốc tế, định hình trật tự pháp lý quốc tế	Các sở, ban, ngành và các địa phương	Sở Tư pháp; Sở Ngoại vụ		Thường xuyên
2	Phối hợp với các cơ quan trung ương xử lý tốt các vấn đề pháp lý quốc tế phát sinh, nhất là tranh chấp đầu tư, thương mại quốc tế nhằm kịp thời bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước Việt Nam.	Các sở, ban, ngành và các địa phương			Thường xuyên
V	Xây dựng giải pháp đột phá nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật				
1	Tổ chức thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.	Các sở, ban, ngành và các địa phương	Sở Tư pháp		Thường xuyên
2	Thu hút, tiếp nhận chuyên gia, nhà khoa học pháp lý, luật gia, luật sư giỏi vào khu vực công.	Các sở, ban, ngành và các địa phương	Sở Nội vụ; Sở Tư pháp		Thường xuyên
3	Tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá, sàng lọc để bảo đảm yêu cầu, nâng cao chất lượng nhân lực làm công tác xây dựng pháp luật	Các sở, ban, ngành và các địa phương	Sở Nội vụ, Sở Tư pháp		Thường xuyên

VI	Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật				
1	Lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật vào phong trào “học tập số”.	Các sở, ban, ngành và các địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tư pháp		Thường xuyên
2	Tham mưu triển khai vận hành Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản QPPL theo chỉ đạo của Trung ương	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành và các địa phương		Thường xuyên
VII	Thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật				
1	Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ, hoạt động xây dựng pháp luật được quyền chủ động và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí được giao.	Các sở, ban, ngành và địa phương	Sở Tư pháp; Sở Tài chính		Hàng năm
2	Bố trí ngân sách phù hợp, tương xứng cho công tác tổ chức thi hành pháp luật. Ưu tiên nguồn lực tương xứng cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho đối tượng đặc thù, yếu thế.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành và địa phương		Thường xuyên